

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 03 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Nghĩa;
- Ông Trịnh Minh Tường.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thương Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H, sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P và bà Nguyễn Thị B; có vợ tên Hồ Thị T (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 48/QĐ-ĐCSMT ngày 26-3-2020, Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt H số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành nộp phạt nhưng đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 86/QĐ-ĐCSMT ngày 10-6-2020, Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt H số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành nộp phạt nhưng đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 138/QĐ- ĐCSMT ngày 14-10-2020, Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt H số tiền 750.000 (bảy trăm năm

mười nghìn) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành nộp phạt nhưng đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15-8-2023 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 24-8-2023 cho đến nay, có mặt.

3. Hồ Văn Đ, sinh ngày 09-4-1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Ê và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 47/QĐ-ĐCSMT ngày 26-3-2020, Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Được số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành nộp phạt nhưng đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 87/QĐ-ĐCSMT ngày 10-6-2020, Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Được số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành nộp phạt nhưng đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 137/QĐ-ĐCSMT ngày 14-10-2020, Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Được số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành nộp phạt nhưng đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15-8-2023 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng, khoảng 14 giờ ngày 26-6-2023, Hà Văn H, Hồ Văn Đ, Nguyễn Thanh T1 cùng rủ nhau mua ma túy đá về sử dụng chung, mỗi người hùn 100.000 đồng, tổng cộng được 300.000 đồng và giao cho H đi mua ma túy. H đến ngã tư S khu vực giáp ranh giữa xã T, huyện T và xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, gặp một thanh niên lạ mặt tên H2 để mua một bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy về, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại nhà cùng với Đ, T1 tập trung vào phòng ngủ của H để sử dụng ma túy. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra nơi ở của H thì phát hiện H, Đ, T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đồng thời tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của các bị cáo,

qua kiểm tra thể hiện H, Đ, T1 đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Ngoài lần phạm tội trên, vào khoảng tháng 4-2023, H và T1 có gặp nhau tại nhà của H, cả hai thống nhất hùn nhau mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. H cầm tiền đến khu vực thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh gặp một thanh niên lạ mặt, không rõ nhân thân, lai lịch mua một bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy về H và T1 cùng sử dụng tại phòng ngủ của H.

* *Kết quả giám định*: tại Kết luận giám định số 1037/KL-KTHS, ngày 12-7-2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận mẫu tinh thể rắn bên trong một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0082 gam.

* *Kết quả kê biên tài sản*: H, Đ và T1 không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSTB, ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Thanh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Văn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Thanh T1, Hồ Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

1.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

1.2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình; các bị cáo H, T1 không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau:

[2.1] Vào ngày 26-6-2023, tại nhà của Hà Văn H thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Hà Văn H, Hồ Văn Đ, Nguyễn Thanh T1 rủ nhau hùn tiền mua ma túy đá về sử dụng chung; H cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ để cùng với Đ, T1 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ khối lượng ma túy, loại Methamphetamine còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy là 0,0082 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo H, Đ, T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên”.

[2.2] Qua điều tra và tại phiên tòa, H và T1 còn khai nhận trong tháng 4-2023, tại nhà của H, H và T1 cùng nhau cung cấp ma túy để sử dụng chung, nên các bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”.

[2.3] Do đó, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Thanh T1 được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; đối với Hồ Văn Đ được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSTB, ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc dược gây nghiện, nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà trực tiếp là hoạt động mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, T1, Được điều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, H và T1 còn tự thú những lần phạm tội trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: các bị cáo H, Được nhiều lần bị áp dụng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên các bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo: hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ rõ ràng giữa những người tham gia. Tuy nhiên, H ngoài việc cung cấp ma túy, còn cung cấp địa điểm và dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T1 và Đ, nên H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với T1 và Được.

[6] Hình phạt áp dụng:

[6.1] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6.2] Các bị cáo không có tài sản, không có công việc ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: 01 (một) sổ hộ khẩu được niêm phong ghi số 1037, bên trong chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy được hoàn lại sau giám định có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn N1 và Trợ lý giám định Tạ Minh P1, là vật chứng của vụ án và là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người lạ mặt tên H2 bán ma túy cho Hà Văn H do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được và có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[9] Các bị cáo H, T1, Đ là người bị kết án, căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hà Văn H, Hồ Văn Đ và Nguyễn Thanh T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-8-2023.

1.2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-8-2023

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-8-2023.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sổ hộ khẩu được niêm phong ghi số 1037, bên trong chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy được hoàn lại sau giám định có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn N1 và Trợ lý giám định Tạ Minh P1.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-11-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Thanh T1 và Hồ Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy

- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.